

Số: 10/2024/QĐST- TCDS

V, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1969

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992

Cùng cư trú tại: Thôn H, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người đại diện ủy quyền của ông Thuyết và anh Thao: Anh Phạm Duy Kh, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 521 Tr, H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn:

1. Anh Đinh Văn Ng, sinh năm 1993

2. Chị Đặng Phạm Thủy T, sinh năm 1994

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Anh Đinh Văn Ng và chị Đặng Phạm Thủy T nợ ông Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Văn Th1 số tiền mua hàng là 1.101.800.000 đồng.

Tiền lãi của số tiền 1.101.800.000 đồng với lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/1 tháng) thời gian từ ngày 11/10/2022 (sau ngày anh Ng trả tiền hàng lần cuối cùng) đến ngày 22/4/2024 là:

$1.101.800.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/1 \text{ tháng} \times 18 \text{ tháng} = 167.962.064 \text{ đồng.}$

Tổng cộng: 1.269.762.064 đồng (một tỷ hai trăm sáu chín triệu bảy trăm sáu hai nghìn không trăm sáu tư đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán: Anh Đinh Văn Ng và chị Đặng Phạm Thủy T trả ông Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Văn Th1 số tiền còn nợ là 1.269.762.064 đồng cụ thể như sau:

- 2.2.1. Ngày 25/5/2024(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.2. Ngày 25/6/2024 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.3. Ngày 25/7/2024 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.4. Ngày 25/8/2024(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.5. Ngày 25/9/2024 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.6. Ngày 25/10/2024 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.7. Ngày 25/11/2024(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.8. Ngày 25/12/2024 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.9. Ngày 25/01/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.10. Ngày 25/02/2025(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.11. Ngày 25/3/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.12. Ngày 25/4/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.13. Ngày 25/5/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.14. Ngày 25/6/2025(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.15. Ngày 25/7/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.16. Ngày 25/8/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.17. Ngày 25/9/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.18. Ngày 25/10/2025(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.19. Ngày 25/11/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.20. Ngày 25/12/2025 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.21. Ngày 25/01/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.22. Ngày 25/02/2026(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.23. Ngày 25/3/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.24. Ngày 25/4/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.25. Ngày 25/5/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.26. Ngày 25/6/2026(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.27. Ngày 25/7/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.28. Ngày 25/8/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng

- 2.2.29. Ngày 25/9/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.30. Ngày 25/10/2026(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.31. Ngày 25/11/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.32. Ngày 25/12/2026 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.33. Ngày 25/01/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.34. Ngày 25/02/2027(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.35. Ngày 25/3/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.36. Ngày 25/4/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.37. Ngày 25/5/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.38. Ngày 25/6/2027(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.39. Ngày 25/7/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.40. Ngày 25/8/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.41. Ngày 25/9/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.42. Ngày 25/10/2027(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.43. Ngày 25/11/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.44. Ngày 25/12/2027 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.45. Ngày 25/01/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.46. Ngày 25/02/2028(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.47. Ngày 25/3/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.48. Ngày 25/4/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.49. Ngày 25/5/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.50. Ngày 25/6/2028(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.51. Ngày 25/7/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.52. Ngày 25/8/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.53. Ngày 25/9/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.54. Ngày 25/10/2028(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.55. Ngày 25/11/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.56. Ngày 25/12/2028 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.57. Ngày 25/01/2029 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.58. Ngày 25/02/2029 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.59. Ngày 25/3/2029 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.60. Ngày 25/4/2029(dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.61. Ngày 25/5/2029 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.62. Ngày 25/6/2029 (dương lịch) trả 20.000.000 đồng
- 2.2.63. Ngày 25/7/2029 (dương lịch) trả 29.762.064 đồng

3. Về án phí:

3.1. Anh Đinh Văn Ng và chị Đặng Phạm Thủy T liên đới phải chịu

50.092.861 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ông Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Văn Th1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Th và anh Th1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 27.242.670 đồng theo biên lai số 0003246 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V nay là thị xã V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân TX V;
- Chi cục THADS TX V;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương